

Số: 110 /TB-THPTCHV

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Hùng Vương Năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 171/SGDDĐT-KTQLCLGD ngày 26/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

Trường THPT chuyên Hùng Vương thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM HỌC 2022-2023

Năm học 2022-2023, Trường THPT chuyên Hùng Vương, tỉnh Bình Dương (trường chuyên) được Sở GDĐT giao chỉ tiêu: 9 lớp 10, trong đó có 8 lớp chuyên và 01 lớp không chuyên với 315 HS, gồm 70 HS chuyên Toán-Tin học, 35 HS chuyên Vật lý, 35 HS chuyên Hóa học, 35 HS chuyên Sinh học, 35 HS chuyên Ngữ văn-chuyên Lịch sử-chuyên Địa lý, 70 HS chuyên tiếng Anh; 35 HS hệ không chuyên học chương trình song ngữ môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên (KHTN).

II. THI TUYỂN

1. Đăng ký và điều kiện dự tuyển (kể cả lớp không chuyên)

- Mỗi thí sinh được đăng ký dự thi tuyển tối đa 02 môn chuyên.
- Thí sinh dự thi tuyển có **hộ khẩu thường trú trong hoặc ngoài tỉnh**.
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ Khá trở lên.

Lưu ý: Thí sinh có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Bình Dương khi đăng ký dự thi vào trường bắt buộc phải nộp học bạ bản chính trong hồ sơ dự thi.

2. Môn thi và đề thi

- Môn thi: **Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và môn chuyên**. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc tiếng Anh thì mỗi môn này thí sinh phải thi 2 bài thi: 01 bài thi không chuyên (chung đề thi tuyển sinh các trường THPT công lập không chuyên trong tỉnh) và 01 bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn;

- Đề thi: Đề thi theo hình thức tự luận. Riêng môn tiếng Anh được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

3. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu yêu cầu bài thi chấm khác thang điểm 10 thì kết quả điểm bài thi sẽ được quy về thang điểm 10;

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính **hệ số 1**, điểm các bài thi môn chuyên tính **hệ số 2**.

4. Thời gian làm bài thi

- Các bài thi không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn tiếng Anh là 60 phút;

- Các bài thi chuyên: Môn Hóa học và môn tiếng Anh tối thiểu là 120 phút, các môn còn lại là 150 phút.

5. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm Ngữ văn + Điểm Toán + Điểm tiếng Anh + Điểm môn chuyên x 2 (không cộng điểm ưu tiên, khuyến khích).

6. Nguyên tắc xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm **lớn hơn 2 điểm**.

7. Cách xét trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu và điểm xét tuyển của từng môn chuyên, Sở GDĐT tiến hành xét điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu môn chuyên đó. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

8. Điểm ưu tiên, khuyến khích

Điểm xét tuyển trúng tuyển vào trường chuyên **không tính cộng điểm ưu tiên, khuyến khích** như xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên.

Do Sở GDĐT tổ chức một kỳ thi tuyển sinh chung, nên khi làm hồ sơ dự tuyển thí sinh vẫn phải nộp đầy đủ những giấy tờ để hưởng điểm cộng cho chính sách ưu tiên, khuyến khích như đã quy định, khi cân xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên, theo nguyện vọng trong đơn của thí sinh nếu không trúng tuyển vào trường chuyên. Cụ thể, quy định cộng điểm ưu tiên, khuyến khích như sau:

a. Điểm ưu tiên

i) Cộng 2.0 điểm: Áp dụng cho các HS thuộc một trong các trường hợp sau

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- Con của người được cấp giấy chứng nhận “Người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

ii) Cộng 1.5 điểm: Áp dụng cho các HS thuộc một trong các trường hợp sau

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp giấy chứng nhận “Người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

iii) Cộng 1.0 điểm: Áp dụng cho các HS thuộc một trong các trường hợp sau

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số.

Lưu ý: Tổng điểm ưu tiên không quá 3.0 điểm.

b. Điểm khuyến khích

- **Được cộng 02 điểm khuyến khích:** Đối với HS đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT nếu có chứng chỉ năng lực **tiếng Anh bậc 3 hoặc tương đương** (căn cứ Bảng quy đổi kèm theo).

- **Miễn thi môn tiếng Anh (đại trà) trong 03 môn thi bắt buộc Toán, Ngữ văn, tiếng Anh:** Đối với HS đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT nếu có chứng chỉ năng lực **tiếng Anh bậc 4 hoặc tương đương trở lên** (căn cứ Bảng quy đổi kèm theo).

**Bảng quy đổi Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương
Khung 6 bậc của Việt Nam**

Khung 6 bậc Việt Nam	Khung tham chiếu châu Âu	IELTS (British Council và IDP cấp)	TOEIC (ETS cấp)	TOEFL Junior (ETS cấp)	TOEFL ITP (ETS cấp)	TOEFL iBT (ETS cấp)	CAMBRIDGE
Bậc 1	A1	x	120–220	dưới 645	x	x	A1 Movers
Bậc 2	A2	x	225–545	645–730	337–457	x	A2 Flyers hoặc A2 Key for Schools (KET)
Bậc 3	B1	4.0–5.0	550–780	745–835	460–540	42–71	B1 Preliminary for Schools (PET)
Bậc 4	B2	5.5–6.5	785–940	850–900	543–623	72–94	B2 First for Schools (FCE)
Bậc 5	C1	7.0–8.0	945–990	x	627–677	95–113	C1 Advanced (CAE)
Bậc 6	C2	8.5–9.0	x	x	x	114–120	C2 Proficiency (CPE)

9. Đăng ký nguyện vọng: Thí sinh dự tuyển vào trường chuyên sẽ có 4 nguyện vọng xét trúng tuyển theo thứ tự:

- **Nguyện vọng lớp chuyên:** Là môn chuyên mà thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường chuyên và được xét tuyển theo nguyên tắc, xét theo nguyện vọng chuyên 1 trước, nếu thí sinh không trúng tuyển thì xét tiếp nguyện vọng chuyên 2 (nếu thí sinh đăng ký dự thi 02 môn chuyên);

- **Nguyện vọng lớp không chuyên:** Học chương trình các môn Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh. Đối tượng được xét là những thí sinh dự thi chuyên Anh nhưng không trúng tuyển vào lớp **chuyên tiếng Anh** và phải có điểm thi 03 môn thi bắt buộc (không nhân hệ số) tối thiểu đạt từ 4.0 trở lên, riêng môn tiếng Anh tối thiểu đạt từ 7.0 trở lên, lấy chỉ tiêu không quá 35 HS sau khi xếp tổng điểm 03 môn thi đại trà Toán, Ngữ văn, tiếng Anh từ cao xuống thấp.

- **Nguyện vọng 1:** Là nguyện vọng thí sinh đăng ký vào một trường THPT công lập không chuyên trong địa bàn cư trú hoặc giáp ranh địa bàn cư trú.

- **Nguyện vọng 2:** Là nguyện vọng thí sinh đăng ký vào một trường THPT công lập không chuyên khác (khác với trường THPT công lập không chuyên đã đăng ký ở nguyện vọng 1) cũng thuộc địa bàn cư trú hoặc giáp ranh địa bàn cư trú.

(Nguyên vọng 1 và 2 nêu trên hoàn toàn giống như nguyên vọng 1 và 2 khi thí sinh đăng ký dự thi trực tiếp vào trường không chuyên; nguyên vọng chuyên là nguyên vọng riêng có (có thêm) đối với thí sinh thi vào trường chuyên)

*** Lưu ý:**

- Đối với thí sinh dự tuyển vào trường chuyên, nếu không trúng tuyển vào các lớp chuyên hoặc không chuyên của trường chuyên sẽ được Sở GDĐT căn cứ vào tổng điểm thi 3 môn thi bắt buộc Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (không tính hệ số) để xét vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên theo nguyên vọng 1, 2, mà thí sinh đã đăng ký trong đơn, sẽ được Sở GDĐT xét tuyển như nguyên vọng 1, 2 của những thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên.

- Sau ngày **21/5/2022**, thí sinh **không được thay đổi nguyên vọng đăng ký trong đơn xin đăng ký dự tuyển** sau khi đơn vị đăng ký dự thi chuyển dữ liệu thí sinh về Sở GDĐT. Vì vậy, thí sinh cần phải cân nhắc thật kỹ trước khi đăng ký các môn chuyên, không chuyên, lựa chọn trường THPT công lập không chuyên để đăng ký nguyên vọng 1, 2. Điểm chuẩn để xét nguyên vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn để xét nguyên vọng 1; thí sinh chỉ đăng ký nguyên vọng chuyên hoặc nguyên vọng 1, ... thì không được bổ sung nguyên vọng.

- Sở GDĐT chỉ giải quyết cho những thí sinh có yêu cầu được rút hồ sơ tuyển sinh (kể cả trường chuyên và không chuyên) để chuyển sang các trường ngoài công lập **trong khoảng thời gian quy định được Sở GDĐT thông báo kèm theo văn bản công bố kết quả điểm thi**. Sau thời gian trên, Sở GDĐT sẽ không giải quyết rút hồ sơ làm ảnh hưởng đến việc xếp điểm chuẩn và chỉ tiêu giao cho các trường THPT công lập.

- Sau khi Sở GDĐT công bố kết quả trúng tuyển, những thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên sẽ được trường chuyên trả lại hồ sơ đăng ký dự thi theo lịch quy định.

10. Thời gian tổ chức thi tuyển: Các ngày 31/5/2022-04/6/2022

Ngày	Giờ	Nội dung	Thời gian
31/5/2022	9h00	Sinh hoạt nội quy thí sinh	
01/6/2022	7h00	Khai mạc hội đồng thi;	
	8h00	Tổ chức thi môn Ngữ văn	120 phút
	14h00	Tổ chức thi môn Tiếng Anh	60 phút
02/6/2022	8h00	Tổ chức thi môn Toán	120 phút
03/6/2022	8h00	Tổ chức thi môn chuyên Toán, Ngữ văn	150 phút
	14h00	Tổ chức thi môn chuyên Vật lý, Lịch sử	150 phút
04/6/2022	8h00	Tổ chức thi môn chuyên Anh, Sinh học, Tin học	Anh:120 phút, Sinh:150 phút, Tin: 150 phút
	14h00	Tổ chức thi môn chuyên Hóa học, Địa lý	Hóa:120 phút, Địa:150 phút

11. Hồ sơ dự thi: Hồ sơ dự tuyển hợp lệ gồm

- Đơn xin dự tuyển vào lớp 10 THPT (nhận tại Trường THPT chuyên Hùng Vương theo mẫu).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bảng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.
- Bản chính học bạ THCS;

đ) Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

e) 02 ảnh màu cỡ 3x4;

f) Bản photo của hộ khẩu gia đình (không phải công chứng).

Lưu ý:

- Giấy khai sinh mà thí sinh nộp trong hồ sơ tuyển sinh phải là giấy khai sinh đã sử dụng từ đầu cấp tiểu học, khớp với hộ khẩu gia đình và giấy CMND hoặc CCCD (tránh tình trạng sử dụng giấy khai sinh trong 2 cấp học khác nhau).

- Hội đồng tuyển sinh trường không nhận học bạ bản photo (có hoặc không có công chứng); phải nộp bản chính.

- Tuổi của HS (căn cứ giấy khai sinh hợp lệ) vào học lớp 10 THPT là 15 tuổi (tính đến năm tham gia dự tuyển) được quy định tại Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; HS đăng ký dự thi tự do (không trúng tuyển các năm học trước) thì tuổi vào lớp 10 không quá 17 tuổi; HS học trước tuổi thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 37, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

12. Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: Từ 8g ngày 16/5/2022 đến 16g 21/5/2022 tại Trường THPT chuyên Hùng Vương.

13. Phát hành đơn đăng ký dự tuyển

Nhà trường phát hành Đơn đăng ký dự tuyển vào trường từ ngày 15/4/2022 tại Phòng Học vụ (cô Vũ Thị Thanh Vân) hoặc Văn thư (cô Trương Bảo Ngân) Trường THPT chuyên Hùng Vương trong giờ hành chính.

III. XÉT TUYỂN THĂNG VÀO THPT CHUYÊN

1. Tiêu chuẩn tuyển thăng

Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa trung học cơ sở cấp tỉnh năm học 2021-2022 (Không áp dụng đối với thí sinh đạt giải học sinh giỏi môn Giáo dục công dân) và phải đạt các yêu cầu sau:

- Đạt loại Giỏi 04 năm học cấp trung học cơ sở (kết quả cả năm);

- Xếp loại Giỏi tốt nghiệp trung học cơ sở;

- Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn xét tuyển chuyên phải đạt từ 9.0 trở lên, ngoài ra:

+ Nếu xét tuyển thăng vào các môn chuyên khoa học tự nhiên (Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học và Sinh học) thì điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn đạt từ 7.5 trở lên, Toán đạt từ 9.0 trở lên và tiếng Anh đạt từ 8.0 trở lên.

+ Nếu xét tuyển thăng vào các môn chuyên khoa học xã hội (Ngữ văn, tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý) thì điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn đạt từ 8.0 trở lên, Toán đạt từ 7.5 trở lên và tiếng Anh đạt từ 8.0 trở lên.

2. Hồ sơ dự xét tuyển thăng

a) Đơn xin dự xét tuyển thăng vào lớp 10 THPT chuyên (theo mẫu);

b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

c) Bảng tốt nghiệp THCS; Bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời do Hiệu trưởng trường THCS cấp (đối với thí sinh là lớp 9 vừa tốt nghiệp năm học 2021-2022);

d) Bản chính học bạ THCS;

đ) Giấy chứng nhận đạt giải học sinh giỏi THCS các môn văn hóa (trừ môn GDCD) cấp tỉnh năm học 2021-2022 do Giám đốc Sở GDĐT Bình Dương cấp.

3. Thời gian nộp hồ sơ tuyển thẳng

- Ngày **12/5/2022**: cha hoặc mẹ của thí sinh liên hệ Bộ phận một cửa Sở GDĐT nhận đơn xét tuyển thẳng.

- Thời gian nhận hồ sơ: **8g00 ngày 16/5/2022 đến 16g00 ngày 20/5/2022**.

4. Địa điểm phát hành đơn và nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa Sở GDĐT, Ô số 10, tầng 1, tháp B - Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

5. Lưu ý: Sở GDĐT không giải quyết các trường hợp sau:

- Thí sinh nộp hồ sơ dự xét tuyển thẳng vào Trường THPT chuyên Hùng Vương sau ngày **20/5/2022**.

- Rút hồ sơ và xin chuyển trường ra ngoài tỉnh đối với những thí sinh đã trúng tuyển hoặc được xét tuyển thẳng vào lớp 10 Trường THPT chuyên Hùng Vương.

IV. TỔ CHỨC TƯ VẤN TUYỂN SINH

Nhà trường trân trọng mời quý PHHS và học sinh lớp 9 đến dự buổi tư vấn tuyển sinh được nhà trường tổ chức tại Hội trường Trường THPT chuyên Hùng Vương:

- **7g30-11g00 ngày thứ Bảy 07/5/2022:** Dành cho phụ huynh và thí sinh thuộc TP. TDM, TX. Bến Cát, huyện Dầu Tiếng và huyện Bàu Bàng.

- **7g30-11g00 ngày Chủ nhật 08/5/2022:** Dành cho phụ huynh và học sinh thuộc TP. Thuận An, Dĩ An, TX. Tân Uyên, H. Bắc Tân Uyên, H. Phú Giáo và những PH, HS chưa dự được ngày thứ Bảy 07/5/2022.

Qua buổi tư vấn nhà trường sẽ phổ biến cụ thể hơn về kế hoạch tuyển sinh vào trường chuyên, chế độ học tập sinh hoạt, triển vọng của học sinh trường chuyên, quyền lợi, chế độ chính sách đối với học sinh trường chuyên, ...

Trên đây là Thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 của trường THPT chuyên Hùng Vương./.

Nơi nhận:

- Phòng KT-QLCLGD Sở GDĐT (báo cáo);
- Các trường THCS, THPT (có cấp THCS);
- Bảng TB HS;
- Bảng TB Phòng bảo vệ;
- CBGVNV;
- HS toàn trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, Tu.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sơn

